

Số: /KH-SNgV

Vĩnh Phúc, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và năm 2021

Căn cứ Văn bản số 845/STTTT-CNTT ngày 29/9/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc lập Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số, bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2021, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch với những nội dung chính như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế xã hội và xác định công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Sở Ngoại vụ đã chỉ đạo toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Giai đoạn 2006 - 2010, Sở Ngoại vụ đã ban hành các văn bản như sau:

- Quyết định số 03/QĐ-SNgV ngày 03/01/2018 về việc ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên Cổng giao tiếp điện tử Sở Ngoại vụ;
- Kế hoạch số 448/KH-SNgV ngày 21/9/2018 về việc triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin;
- Kế hoạch số 453/KH-SNgV ngày 21/9/2018 về việc Nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công giai đoạn 2018 - 2021;
- Kế hoạch 547/SNgV -VP ngày 30/10/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Kế hoạch 88A/KH-SNgV ngày 28/02/2019 về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2019.

- Quyết định số 15/QĐ-SNgV ngày 26/4/2019 về việc ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc;

- Kế hoạch 531/KH-SNgV ngày 21/10/2019 về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2020;

- Kế hoạch số 17/KH-SNgV ngày 14/01/2020 về việc kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2020;

- Báo cáo số 20/BC- SNgV ngày 25/6/2020 về việc Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 09/5/2006 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về phát triển và ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, giai đoạn 2006 - 2010.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Về hiện trạng hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT: Sở đã đầu tư hệ thống mạng LAN đã được đầu tư từ năm 2015; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đã được trang bị máy vi tính, được kết nối mạng qua đường truyền số liệu của tỉnh và kết nối đường truyền Internet tốc độ cao.

- Về đầu tư, trang bị các thiết bị CNTT: Sở có 02 máy chủ đặt tại Sở Ngoại vụ; 29 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 15 máy in và 03 máy quét (trong đó: 01 máy quét đang sử dụng ở Văn thư, 01 máy sử dụng tại phòng thanh tra Sở và 01 máy sử dụng tại Trung tâm thông tin đối ngoại và Xúc tiến viện trợ); 01 thiết bị tường lửa và các thiết bị thiết bị chuyên mạch, wifi, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, Internet bước đầu đáp ứng yêu cầu đặt ra, từng bước hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

III. CÁC HỆ THỐNG, ỨNG DỤNG NỀN TẢNG

Sở Ngoại vụ đã áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp của đơn vị; trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng internet để cán bộ, CCVC có đủ điều kiện làm việc chuyên môn, áp dụng phần mềm quản lý văn bản đi và đến để điều hành công việc, tác nghiệp vào công tác chuyên môn; Sử dụng hộp thư điện tử công vụ để giải quyết công việc và trao đổi giữa cán bộ, CCVC trong cơ quan; Thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung Tâm hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc, qua phần mềm một cửa dùng chung tỉnh Vĩnh Phúc đối với tất cả các thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm hành chính công tỉnh Vĩnh Phúc. Công khai quy trình, hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết: Trên trang cổng thông tin điện tử của Sở, tại bộ phận tiếp nhận của Sở ở Trung tâm hành chính công của tỉnh và đã treo các biểu hướng dẫn công khai thủ tục hồ sơ cần thiết và các mức phí và lệ phí đối với từng lĩnh vực công việc, treo các biển hướng dẫn để mọi người dễ nhận biết (hiện nay, Sở Ngoại vụ đã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và 3).

Các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh được triển khai, ứng dụng hiệu quả tại Sở như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.... Phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được nâng cấp công nghệ, được tích hợp hệ thống chữ ký điện tử. Đến nay, đã triển khai sử dụng phần mềm ở cả 02 quy trình văn bản đến và đi. Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng máy vi tính, thư điện tử, truy nhập Internet để phục vụ công việc chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh việc sử dụng các phần mềm dùng chung, Sở Ngoại vụ sử dụng các phần mềm như: Quản lý kế toán - tài chính Misa, Quản lý tài sản, quản lý nghiệp vụ đối ngoại.

Sở Ngoại vụ đã được cấp phát, bàn giao 6 chứng thư số, trong đó có 01 chứng thư số cơ quan, 05 chứng thư số cá nhân. Việc ứng dụng chữ ký số trong các hoạt động giao dịch, quản lý đã mang lại nhiều thuận lợi trong hoạt động của cơ quan.

IV. NGUỒN NHÂN LỰC

- 100% cán bộ, công chức, viên chức đã qua các khóa đào tạo tin học cơ bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức của Sở sử dụng máy tính thường xuyên cho công việc.

- Sở đã có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin. Hàng năm thường xuyên cử các cán bộ chuyên trách về CNTT tham gia các lớp kiến thức chuyên sâu về an ninh mạng, kỹ năng về an toàn thông tin và xử lý sự cố do Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức.

V. AN TOÀN THÔNG TIN

Sở Ngoại vụ hiện đang sử dụng cổng thông tin với tên miền <http://songv.vinhphuc.gov.vn> đã được cấp giấy phép xuất bản số 22/GP-TTĐT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 18/12/2014. Hệ thống máy chủ được đặt tại Sở TT&TT và được Sở TT&TT trực tiếp theo dõi quản lý; Thường xuyên phối hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh bảo đảm các biện pháp an toàn, an ninh thông tin, chống các cuộc tấn công từ bên ngoài; Duy trì trực kỹ thuật, theo dõi hoạt động thường xuyên liên tục, bảo đảm hoạt động ổn định.

Hệ thống mạng đang sử dụng tại Sở là hệ thống cáp quang, các thiết bị mạng không dây Wifi đều có mật khẩu truy cập riêng. Hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm diệt virus BkavEndpoint.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Sở Ngoại vụ không thực hiện dự án đầu tư công nào cho các chương trình, nhiệm vụ, ứng dụng CNTT của đơn vị.

VII. ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ

1. Ưu điểm

- Hạ tầng kỹ thuật của đơn vị đã được đầu tư và phát triển theo hướng tăng cường số lượng và chất lượng nguồn lực CNTT để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ.

- Ứng dụng CNTT đã được quan tâm, góp phần thay đổi phong cách làm việc của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm khoa học, nhanh chóng, chính xác, văn minh, hiện đại; nâng cao hiệu quả công việc.

2. Hạn chế

- Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức sử dụng thư điện tử công vụ còn chưa cao.

- Cán bộ kiêm nhiệm phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn là chính, do đó triển khai một số công tác liên quan đến CNTT còn chưa kịp thời; chưa có chế độ đãi ngộ hợp lý cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị hỗ trợ miễn phí từ các cơ quan chuyên ngành về công nghệ thông tin trong khi vận hành các phần mềm về CNTT hoặc khi gặp sự cố.

- Hàng năm tổ chức các lớp đào tạo, phổ cập kiến thức về chính phủ điện tử, kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức đào tạo về quản trị mạng, an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách về CNTT tại cơ quan.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 1.0.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Ngoại vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng công sở điện tử.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tin học hóa các dịch vụ hành chính công ở mức độ 3 và 4. Giảm dần số lần người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong Sở Ngoại vụ:

- 100% các phòng ban, đơn vị ứng dụng, khai thác có hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh, như: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc..

- 100% văn bản của Sở được trao đổi trên môi trường mạng. 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc trên môi trường mạng.

- Hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung được hoàn thiện, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- 100% TTHC của Sở được tiếp nhận và giải quyết trên Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2. Tin học hóa 40% dịch vụ công ở Sở, đạt ở mức độ 3. Thí điểm triển khai một số dịch vụ công đạt mức độ 4.

- 100% thông tin hoạt động của Sở Ngoại vụ được cung cấp trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử.

IV. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

2. Phát triển các hệ thống và ứng dụng nền tảng

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý nghiệp vụ công tác đối ngoại,...

- Tiếp tục triển khai Phần mềm một cửa dùng chung của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tăng cường trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành với UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

3. An toàn thông tin

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân.

- Triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Tổ chức đào tạo kiến thức CNTT theo Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05/5/2015 quy định tiêu chuẩn kỹ năng nhân lực CNTT chuyên nghiệp và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- Thường xuyên nâng cao kiến thức CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT; nâng cao kỹ năng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng khai thác Internet.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

V. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT của Sở từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm của Sở

2. Giải pháp triển khai và đánh giá.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

3. Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT;

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, kịp thời phản ánh những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện qua Văn phòng Sở để Giám đốc kịp thời điều chỉnh.

- Giao Văn phòng Sở tham mưu giúp lãnh đạo Sở hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp thực hiện kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở và cơ quan theo quy định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết như phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).

PHẦN III

NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phát triển Công nghệ thông tin tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc, phiên bản 1.0.

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Ngoại vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng công sở điện tử.
- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.
- Tin học hóa các dịch vụ hành chính công ở mức độ 3 và 4. Giảm dần số lần người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

III. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng, đảm bảo chất lượng đường truyền Internet phục vụ ứng dụng và phát triển CNTT trong cơ quan.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật; xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong nội bộ cơ quan.

2. Phát triển các hệ thống và ứng dụng nền tảng

- Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả ứng dụng các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh: Cổng thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Quản lý văn bản và điều hành, Phần mềm một cửa của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

- Tăng cường trao đổi các văn bản điện tử, kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành với UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử trong các cơ quan nhà nước.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Nâng cấp, triển khai nhân rộng và nâng cao hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn của Sở: Quản lý tài sản, Phần mềm Kế toán Misa, Phần mềm quản lý công tác đối ngoại,...

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân.

- Triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng máy tính, kỹ năng khai thác Internet.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về nguồn nhân lực CNTT.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp tài chính.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT của Sở từ nguồn kinh phí được cấp hàng năm.

2. Giải pháp triển khai và đánh giá.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả

và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

3. Giải pháp tổ chức và môi trường pháp lý.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT;

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, kịp thời phản ánh những khó khăn bất cập trong quá trình thực hiện qua Trung tâm Thông tin đối ngoại và Xúc tiến viện trợ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở kịp thời điều chỉnh.

- Giao Trung tâm Thông tin đối ngoại và Xúc tiến viện trợ tham mưu giúp Lãnh đạo Sở hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp thực hiện kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở và cơ quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT(b/c);
- GD, PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Hoài Dương

Phụ lục:

DANH MỤC DỰ ÁN CNTT ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNgV ngày tháng 11 năm 2020 của Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc)

T T	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Địa điểm đầu tư	Thời gian triển khai	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Nguồn vốn thực hiện	Ghi chú
1	Đầu tư nâng cấp mạng LAN và bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho Sở Ngoại vụ và đơn vị trực thuộc	<p>- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng, thiết bị CNTT hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tại Sở Ngoại vụ Vĩnh Phúc; 01 đơn vị trực thuộc.</p> <p>- Củng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT-TT đảm bảo tốt việc kết nối với hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và triển khai các ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý văn bản, công thông tin điện tử thành phần) trong quản lý và điều hành tại cơ quan;</p>	<p>- Xây dựng mới hệ thống mạng LAN quy mô 70 nút mạng tại Sở Ngoại vụ.</p> <p>- Xây dựng mới hệ thống mạng LAN cho 01 đơn vị trực thuộc.</p> <p>- Bổ sung thiết bị CNTT: Máy tính để bàn kèm lưu điện; máy in A4; máy chiếu kèm màn chiếu; màn hình Led; Thiết bị định tuyến (01 chiếc); thiết bị chuyển mạch trung; thiết bị chuyển mạch PoE (02 chiếc); bộ phát wifi; Tủ Rack 42U; Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống mạng .</p>	Tại Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc	2021 - 2025	2.500.000.000	Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	
2	Nâng cấp hệ thống thông tin, các phần mềm quản lý nghiệp vụ công	<p>- Nâng cấp và triển khai các ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý nghiệp vụ công tác đối ngoại.</p> <p>- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) hiện đại, đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán</p>		Tại Sở Ngoại vụ tỉnh Vĩnh Phúc	2021- 2025	3.000.000.000	Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	

tác đối ngoại, nâng cấp trang thông tin điện tử thành phần của Sở	bộ, công chức, viên chức. - Hỗ trợ đặc lực cho công tác cải cách hành chính, công khai các thủ tục hồ sơ trên môi trường mạng của đơn vị; góp phần thúc đẩy quá trình xây dựng Chính phủ điện tử tại địa phương trong tương lai.						
---	--	--	--	--	--	--	--